

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 23/12/2024

Môn: CHUẨN MỰC KẾ TOÁN

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1	1	- <u>Doanh thu</u> : Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.	0,5đ
		- <u>Chiết khấu thương mại</u> : Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.	0,5đ
		- <u>Chiết khấu thanh toán</u> : Là khoản tiền người bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước (sớm) thời hạn theo hợp đồng.	0,5đ
		- <u>Giảm giá hàng bán</u> : Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.	0,5đ
		- <u>Hàng bán bị trả lại</u> : Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.	0,5đ
		- <u>Thu nhập khác</u> : Là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.	0,5đ
2	2	=> Nghiệp vụ (a1) hạch toán không đúng, căn cứ theo <u>VAS 03</u> thì giá trị còn lại trước khi thanh lý của TSCĐ HH hạch toán vào TK 811 (thay vì TK 635). Hạch toán đúng: a1. Nợ TK 811 15.000.000 Nợ TK 2141 45.000.000 Có TK 211 60.000.000	0,5đ
		=> Nghiệp vụ (a2) hạch toán không đúng, căn cứ theo <u>VAS 14</u> thì khoản thu khi thanh lý của TSCĐ HH hạch toán vào TK 711 (thay vì TK 515). Hạch toán đúng: a2. Nợ TK 1121 30.800.000 Có TK 711 28.000.000 Có TK 33311 2.800.000	0,5đ

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
		=> Nghiệp vụ (a3) hạch toán đúng, căn cứ theo VAS 03 thì chi phí cho môi giới khi thanh lý của TSCĐ HH hạch toán vào TK 811.	0,25đ
		=> Nghiệp vụ (b1) hạch toán không đúng, căn cứ theo VAS 14 thì khoản thu nợ khó đòi đã xử lý thuộc nhóm thu nhập khác hạch toán vào TK 711 (thay vì TK 131). Hạch toán đúng: b1. Nợ TK 1111 10.000.000 Có TK 711 10.000.000	0,5đ
		=> Nghiệp vụ (b2) hạch toán không đúng, căn cứ theo VAS 14 thì khoản thu tiền từ phạt vi phạm hợp đồng thuộc nhóm thu nhập khác hạch toán vào TK 711 (thay vì TK 515). Hạch toán đúng: b2. Nợ TK 1121 5.000.000 Có TK 711 5.000.000	0,25đ
Tổng điểm câu 1			5,0đ
2		<u>NV 1:</u> Với nghiệp vụ này thì kế toán căn cứ theo VAS 14 .	0,25đ
	1	Tại ngày 29/11/N kế toán không ghi nhận doanh thu cho trường hợp này vì đến ngày 01/12/N khách hàng mới báo nhận được hàng và chấp nhận thanh toán. Chỉ hạch toán hàng gửi bán. 1.1. Nợ TK 157M 235.000.000 Có TK 1561 235.000.000	0,5đ
		1.2. Nợ TK 641 1.000.000 Nợ TK 1331 100.000 Có TK 1111 1.100.000	0,5đ
	2	<u>NV 2:</u> Với nghiệp vụ này thì kế toán tuân thủ VAS 03 .	0,25đ
		- Nguyên giá TSCĐ = 540.000.000 - KH tháng = 540.000.000 : 120 = 4.500.000 đồng/tháng	0,5đ
		2.1 Nợ TK 2111 540.000.000 Nợ TK 6414 25.000.000 Có TK 2412 565.000.000	0,25đ
		2.2. Nợ TK 6414 4.500.000 Có TK 214 4.500.000	0,25đ
		2.3. Nợ TK 441 540.000.000 Có TK 411 540.000.000	0,25đ

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
		<u>NV 3:</u> Với nghiệp vụ này thì kế toán tuân thủ <u>VAS 06</u> và tuân thủ nguyên tắc kế toán phù hợp theo <u>VAS 01</u> .	0,5đ
	3	3.1. Nợ TK 1121 66.000.000 Có TK 3387 60.000.000 (5.000.000 x 12) Có TK 33311 6.000.000 (60.000.000 x 10%)	0,5đ
		3.2. Nợ TK 3387 5.000.000 (phân bổ doanh thu 1 tháng) Có TK 511 5.000.000	0,25đ
		<u>NV 4:</u> Với nghiệp vụ này thì kế toán tuân thủ <u>VAS 14</u> và <u>VAS 03</u> .	0,25đ
	4	4.1. Nợ TK 811 30.000.000 Nợ TK 214 120.000.000 Có TK 211 150.000.000	0,25đ
		4.2. Nợ TK 131 11.000.000 Có TK 711 10.000.000 Có TK 33311 1.000.000	0,25đ
		4.3. Nợ TK 811 1.000.000 Nợ TK 1331 50.000 Có TK 1111 1.050.000	0,25đ
Tổng điểm câu 2			5,0đ